

Số: 702 /HD-STP

Đồng Nai, ngày 10 tháng 5 năm 2017

HƯỚNG DẪN

Công tác khen thưởng nhân dịp kỷ niệm 72 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2017) và 35 năm Ngày thành lập Ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Kế hoạch số 2761/KH-UBND ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh về tổ chức các hoạt động chào mừng 72 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2017) và 35 năm Ngày thành lập Ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai, để tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ công tác tuyên truyền, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, Sở Tư pháp hướng dẫn Công tác khen thưởng nhân dịp kỷ niệm 72 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2017) và 35 năm Ngày thành lập Ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG PHÂN BỐ VÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng khen thưởng

1.1 Tập thể: Các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị trực thuộc Sở; Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1.2 Cá nhân: Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, thị trấn, bao gồm cả công chức, viên chức đang, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, các công chứng viên đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng

2.1 Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp

a) Về tiêu chuẩn:

- Đối với cá nhân: Công chức, viên chức ngành Tư pháp có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của ngành Tư pháp; có nhiều năm công tác; thực sự có những đóng góp tích cực cho ngành. Cá nhân là công chứng viên: đang hoạt động trong tổ chức hành nghề công chứng có nhiều đóng góp cho hoạt động của Ngành và không bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với tập thể: là những tập thể thật sự tiêu biểu, có nhiều đóng góp trong quá trình hình thành và phát triển của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai. Có ít nhất 5 năm liên gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có cá nhân trong tập thể bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

b) Về số lượng:

- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa đề xuất khen thưởng tối đa 5 hồ sơ. Riêng thành phố Biên Hòa được đề xuất khen thưởng tối đa 7 hồ sơ (Số lượng hồ sơ bao gồm cả tập thể và cá nhân ở cấp huyện và cấp xã).

- Đối với công chứng viên do Ban Chấp hành Hội công chứng viên tỉnh bình xét, đề nghị khen thưởng không quá 10% tổng số công chứng viên trên địa bàn tỉnh.

- Phòng chuyên môn và tương đương, đơn vị thuộc Sở đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

2.2 Bảng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Về tiêu chuẩn:

- Đối với cá nhân (áp dụng cho công chứng, viên chức có thời gian công tác ở Sở Tư pháp): có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của ngành Tư pháp: Thời gian công tác trong Ngành tư pháp tối thiểu là 15 năm đối với công chức giữ ngạch chuyên viên, 10 năm đối với công chức là lãnh đạo cấp phòng và tương đương; 07 năm đối với Phó Giám đốc Sở, 05 năm đối với Giám đốc Sở. Trong đó, ít nhất 5 năm gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đối với tập thể: có ít nhất 03 năm liền gần nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trở lên và không có cá nhân trong tập thể bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

b) Về số lượng: Hội đồng thi đua khen thưởng của Sở đề xuất khen thưởng cho 15% tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và tiêu biểu nhất trong tổng số các tập thể, cá nhân đã được Giám đốc Sở tặng Giấy khen.

3. Thành phần hồ sơ khen thưởng

Thành phần hồ sơ khen thưởng thực hiện theo Hướng dẫn số 732/HD-BTĐKT ngày 04/8/2016 của Ban thi đua khen thưởng tỉnh về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng theo chuyên đề, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- Trích biên bản họp tập thể cơ quan, đơn vị (hoặc biên bản họp Ban Chấp hành đối với Hội công chứng viên) đề nghị khen thưởng;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (thực hiện theo Mẫu số 07).

Hồ sơ khen thưởng được lập thành 02 bộ gửi về Văn phòng Sở Tư pháp trước ngày **15/6/2017**.

II. XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP"

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BTP ngày 19/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp

Tư pháp" (sau đây gọi là Quy chế), Sở Tư pháp hướng dẫn xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" năm 2017 như sau:

1. Đối tượng xét tặng

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Quy chế:

"1. Những cá nhân đã và đang công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp, bao gồm:

a) Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương và các cơ quan Thi hành án quân đội;

b) Cá nhân công tác tại các cơ quan Tư pháp địa phương (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Ban Tư pháp); tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước nắm giữ 100% vốn, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức trọng tài, luật sư, giám định tư pháp ở Trung ương và địa phương, các tổ hoà giải.

2. Những cá nhân không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này gồm: Cá nhân công tác ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài.

3. Cá nhân thuộc đối tượng nêu trên nhưng đã được tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" ban hành theo Quyết định số 713/TC ngày 22/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thì không xét tặng Kỷ niệm chương theo Quy chế này.

Những cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc, khai trừ Đảng hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được xét tặng Kỷ niệm chương."

2. Tiêu chuẩn xét tặng

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy chế:

"1. Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Quy chế này đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

b) Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và lãnh đạo Sở Tư pháp, Thi hành án dân sự cấp tỉnh được đề nghị xét tặng khi đủ 1 nhiệm kỳ đối với cấp trưởng và 2 nhiệm kỳ đối với cấp phó;

c) Cá nhân công tác ở ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp được công nhận là Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang được đề nghị xét tặng ngay sau khi có quyết định khen thưởng;

d) Cá nhân có thời gian công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp từ đủ 20 năm trở lên đối với nam và từ đủ 15 năm trở lên đối với nữ; cá nhân có ít nhất 5 năm liên tục trực tiếp làm công tác hoà giải tại thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và có thành tích xuất sắc được khen thưởng từ 03 Giấy khen của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc từ 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên về công tác hoà giải.

e) Cá nhân công tác trong các ngành bảo vệ pháp luật (Công an, Kiểm sát, Tòa án) chuyển về ngành Tư pháp hoặc từ ngành Tư pháp chuyển sang các ngành bảo vệ pháp luật có 20 năm công tác liên tục, trong đó thời gian công tác trong ngành Tư pháp có ít nhất 5 năm trở lên đối với nam và 4 năm trở lên đối với nữ;

g) Cá nhân công tác trong các ngành, tổ chức khác chuyển về ngành Tư pháp hoặc từ ngành Tư pháp chuyển sang các ngành, tổ chức khác có 25 năm công tác liên tục, trong đó thời gian công tác trong ngành Tư pháp có ít nhất 10 năm trở lên đối với nam và 8 năm trở lên đối với nữ.

2. Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy chế này đạt một trong các điều kiện sau:

a) Có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào công cuộc phát triển sự nghiệp Tư pháp Việt Nam;

b) Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tư pháp (Ban chỉ đạo Thi hành án; Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, các tổ chức khác) thời gian từ 5 năm trở lên;

c) Có công trình khoa học hoặc sáng kiến, giải pháp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, có giá trị thiết thực đóng góp cho sự phát triển của ngành Tư pháp;

d) Có công lao trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Tư pháp, đóng góp tích cực cho sự nghiệp Tư pháp Việt Nam;

e) Giúp đỡ, ủng hộ xứng đáng về tài chính hoặc vật chất cho sự phát triển của ngành Tư pháp.

3. Các cá nhân khác theo quyết định của Bộ trưởng:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các Bộ, ban, ngành ở Trung ương có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào công cuộc phát triển sự nghiệp Tư pháp Việt Nam;

b) Các cá nhân khác thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3 có thành tích xuất sắc, đột xuất."

3. Cách tính thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương đối với một số trường hợp cụ thể

3.1 Cá nhân công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp ở các tỉnh, huyện, xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,2 (đối với các tỉnh, huyện, xã có hệ số phụ cấp khu vực từ 01 đến 0,5) và được nhân với hệ số

1,5 (đối với các tỉnh, huyện, xã có hệ số phụ cấp khu vực 0,7 và 1,0) để tính thời gian công tác trong ngành Tư pháp.

3.2 Cá nhân trong thời gian công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp được khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao của ngành Tư pháp và của Nhà nước thì được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn thời gian quy định tùy thuộc vào danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng cao nhất đã được khen thưởng như sau:

- a) Huân chương lao động các hạng được đề nghị xét tặng sớm hơn 5 năm
- b) Chiến sĩ thi đua toàn quốc được đề nghị xét tặng sớm hơn 3 năm
- c) Cá nhân được khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp được đề nghị xét tặng sớm hơn 2 năm.

3.3 Cá nhân công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp theo hình thức hợp đồng không xác định thời hạn thì thời gian công tác trong Ngành được tính từ thời điểm ký hợp đồng không xác định thời hạn.

3.4 Cá nhân là cán bộ, công chức cấp xã (được quy định tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn) thì thời gian công tác liên tục được tính từ thời điểm bắt đầu tham gia công tác (đối với cán bộ, công chức tư pháp, hộ tịch thì thời gian làm công tác tư pháp được tính từ thời điểm bắt đầu tham gia công tác tư pháp, hộ tịch).

3.5 Cá nhân có đủ thời gian công tác quy định tại điểm d, e, g Khoản 1 Điều 4 của Quy chế nhưng bị kỷ luật dưới mức buộc thôi việc hoặc dưới mức khai trừ Đảng chỉ được xét tặng sau 3 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật hoặc hết hạn kỷ luật Đảng. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

3.6 Trường hợp cá nhân có thời gian giữ chức vụ cấp trưởng, nhưng không đủ để được xét theo tiêu chuẩn quy định đối với cấp trưởng thì được cộng với số thời gian giữ chức vụ cấp phó để tính tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương theo chức vụ cấp phó.

4. Quy trình xét hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương

4.1 Quy trình xét tặng thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8, 9, 10 của Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Tư pháp" ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BTP ngày 19/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

4.2 Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của đơn vị (mẫu 01)
- b) Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều 3 lập theo mẫu 2A; cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều 3 lập theo mẫu 2B)
- c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Sở Tư pháp.

d) Bản kê khai tóm tắt thành tích và quá trình công tác của cá nhân, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý cán bộ (cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều 3 lập theo mẫu 3A, cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều 3 lập theo mẫu 3B); cá nhân đã nghỉ hưu do cơ quan quản lý ra quyết định nghỉ hưu xác nhận.

đ) Bản sao các quyết định khen thưởng, quyết định kỷ luật, quyết định xóa kỷ luật liên quan đến việc xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định tại điểm c, d Khoản 1 Điều 4; Khoản 2, 5 Điều 5 của Quy chế.

e) Đối với cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài thì phải có văn bản nhận xét và đề nghị của các đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp.

Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương được lập thành 02 bộ gửi về Văn phòng Sở Tư pháp trước ngày **15/6/2017**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chủ động tham mưu, đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân tại địa phương. Đồng thời chịu trách nhiệm về thành phần, thời hạn nộp hồ sơ đề nghị của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, xét tặng Kỷ niệm chương đúng quy định.

2. Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp xét, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện thuộc đơn vị.

Trên đây là hướng dẫn hướng dẫn Công tác khen thưởng nhân dịp kỷ niệm 72 năm Ngày Truyền thống Ngành Tư pháp (28/8/1945 - 28/8/2017) và 35 năm Ngày thành lập Ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở Tư pháp để kịp thời giải quyết (số điện thoại liên hệ: 0613.822.528 hoặc 0988.639.631, đồng chí Mạch Phi Long – Phó Chánh văn phòng Sở)/.

Nơi nhận:

- Cục Công tác phía Nam (BTP);
- Trường, Phó KVTĐ các tỉnh MĐNB;
(Sở Tư pháp các tỉnh Bình Dương, Lâm Đồng);
- Trường, Phó khối thi đua 3;
- Ban TĐKT - Sở Nội vụ;
- Hội công chứng viên tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- UBND các huyện, TX.Long Khánh, TP Biên Hòa;
- Các Phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc sở;
- PTP các huyện, TX. LK, TP.BH;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Văn Toàn

Đơn vị:

Số:

Mẫu số 1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 200

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp"

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Căn cứ Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BTP ngày 19 / 3 /2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngày / /200...

Đơn vịđã xét và đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" cho..... người. Có danh sách và hồ sơ cá nhân kèm theo.

Trong đó:

1. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Quy chế

a) Đang làm việc người.

b) Đã nghỉ hưu người.

2. Đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy chế

a) Đang làm việc người.

b) Đã nghỉ hưu người.

Đơn vịxin trình Bộ Tư pháp xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

(Họ và tên người ký)

Mẫu số 2A

Đơn vị:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 200

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
"VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP"**

(Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 3)

T	T	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Ngày vào biên chế	Ngày vào ngành TP	Số năm công tác trong ngành TP	Số năm công tác		Ghi chú (tiêu chuẩn đặc cách)
			Nam	Nữ						Đơn công tác	Đơn nghỉ hưu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	

Người lập biểu
(Ký tên)

Ngày... tháng... năm 200
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

(Họ và tên người lập biểu)

(Họ và tên người ký)

Mẫu số 2B

Đơn
vị:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
"VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP"**

(Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Công lao đóng góp cho ngành TP	Số năm công tác		Ghi chú
		Nam	Nữ				Đang công tác	Đã nghỉ hưu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Người lập biểu
(Ký tên)

Ngày... tháng... năm 200
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

(Họ và tên người lập biểu)

(Họ và tên người ký)

Mẫu số 3A

Đơn vị:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 200

**BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC XÉT
TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP"**

(Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 3)

- Họ và tên : Nam, nữ
- Ngày tháng năm sinh : Dân tộc :
- Nơi ở hiện nay :
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):
- Ngày tháng năm vào biên chế:
- Ngày tháng năm vào làm việc trong ngành Tư pháp:
- Số năm công tác trong ngành Tư pháp:

- Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được khen tặng (Anh hùng, Huân chương lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp):

- Hình thức kỷ luật: theo :
- + Quyết định Kỷ luật số ngày tháng... năm....
- + Quyết định xóa kỷ luật sốngày.....tháng năm...
- Ngày nghỉ hưu:

- Đề nghị tặng Kỷ niệm chương theo tiêu chuẩn quy định tại điểm..... Khoản.....Điều..... Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương " Vì sự nghiệp Tư pháp".

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
(Kê khai liên tục từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)		

* *Lưu ý:* Nêu rõ nơi công tác (đến cấp xã) đối với khoảng thời gian công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp tại các xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới hải đảo.

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁ NHÂN**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Người khai
(Ký tên)

(Họ và tên người ký)

(Họ và tên người ký)

Mẫu số 3B

Đơn vị:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 200

**BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC XÉT
TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP"**

(Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3)

- Họ và tên: Nam, nữ

- Ngày tháng năm sinh: Dân tộc: Quốc

tịch:

- Nơi ở hiện nay:

- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):

.....
- Công lao đóng góp cho ngành Tư pháp:

.....
.....

.....
.....
QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)		

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

(Không áp dụng với cá nhân là người
Việt nam ở nước ngoài và người
nước ngoài ở phần x/nh này)

(Họ và tên người ký)

Người khai

(Ký tên)

(Họ và tên người ký)